TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 78/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2020.
V/v "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà: Trương Thị Kim Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 22/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Võ Thanh Đ, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Bà Trần Bé L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Ông Đ có mặt, bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22/12/2019 và quá trình gải quyết vụ án ông Võ Thanh Đ, trình bày:

Ông và bà Trần Bé L chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, Đức Hòa, Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà

L tự ý bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ năm 2009 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin ly hôn.

Về con chung: Ông Đ khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Trần Bé L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay bà không đến tòa theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Đ.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Võ Thanh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án*,

Ông Võ Thanh Đ có đơn xin ly hôn với bà Trần Bé L. Bà Trần Bè Lớn hiện đang cư trú tại ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bà Trần Bé L vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung*,

[2.1]. *Về hôn nhân*:

Ông Võ Thanh Đ và bà Trần Bé L chung sống với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo thì ông Đ cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Đối với bà L, từ khi Tòa án thụ ký vụ án cho đến nay, bà không đến tòa cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Đ. Tại phiên tòa, bà L vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi thời gian ly thân nhau đã quá lâu.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Đ và bà L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung,m tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Thanh Đ khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Bé L vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì phản hồi quá trình chung sống giữa bà và ông Đ có tài sản chung, có nợ hay không nên không xem xét. Trường hợp bà L có tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. *Về án phí*: Ông Võ Thanh Đ phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 147, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh Đ được ly hôn với bà Trần Bé L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí:

Ông Võ Thanh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004491 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Thức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hòa Khánh Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.